# Bài 38: CHUYÊN ĐỀ: DỮ LIỆU VÀ THU THẬP DỮ LIÊU

## A.TÓM TẮT LÝ THUYẾTTN6 1313

**1. Dữ liệu.**

Các thông tin thu được gọi là dữ liệu. trong các dữ liệu ấy, có dữ liệu là số ( số liệu), có dữ liệu không phải là số.

**2. Thu thập dữ liệu thống kê.**

Có nhiều cách để thu thập dữ liệu như quan sát, làm thí nghiệm, lập phiếu hỏi,… hay thu thập từ những nguồn có sẵn như sách báo, trang web…

## B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

### I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

#### Trong các phát biểu sau dữ liệu nào không phải là số liệu?

**A.** Cân nặng của trẻ sơ sinh ( đơn vị tính là gam ).

**B.** Chiều cao trung bình của học sinh lớp 6 ( đơn vị tính là mét )

**C.** Số học sinh yêu thích bộ môn toán.

**D.** Nơi sinh của mỗi học sinh trong một lớp.

#### Trong các phát biểu sau dữ liệu nào không phải là số liệu?

**A.** Tên các loại gia cầm thường được nuôi trong gia đình.

**B.** Số học sinh thích ăn món gà rán.

**C.** Số học sinh thích ăn món vịt quay.

**D.** Số học sinh thích ăn xúc xích.

#### Trong các phát biểu sau dữ liệu nào không phải là số liệu?

**A.** Điểm trung bình cuối năm của mỗi môn học.

**B.** Xếp loại thi đua khen thưởng của học sinh cuối năm.

**C.** Số học sinh phải thi lại môn toán.

**D.** Ghi lại số trận thắng thua của hai đội tuyển bóng đá.

#### Nga cùng bạn liệt kê tên một số con gia cầm để làm bài tập môn công nghệ, kết quả nào sau đây là đúng?

**A.** Gà, vịt, ngan, ngỗng.

**B.** Chó, mèo, gà, vịt.

**C.** Rắn, gà, chó, trâu, bò.

**D.** Lợn, gà, vịt, chó.

#### Tập hợp nào sau đây chỉ có phần tử là số?

**A.** { 0;1;2;3;4;5 }

**B.** { -2;-1; cam, quýt }

**C.** { sách, vở, bút, thước kẻ có chia đơn vị }

**D.** { 4; -4; 2; -2; 0, thước kẻ có chia đơn vị }

#### Kiểm tra sức khỏe đầu năm của học sinh lớp 6 gồm có: đo chiều cao, cân nặng, độ cận thị, viễn thị. Kết quả nào là số liêu?

**A.** Chiều cao, cân nặng.

**B.** Chiều cao.

**C.** Cân nặng.

**D.** Chiều cao, cân nặng, cận thị, viễn thị.

1. ***Trong cuộc khảo sát tìm hiểu về cách học của học sinh của một lớp được kết quả như sau***

Có 50 % số học sinh học qua đọc, viết.

*Có 20 % số học sinh trong lớp học qua nghe.*

Có 20 % số học sinh trong lớp học qua vận động.

Có 10 % số học sinh học qua quan sát.

Khẳng định nào sau đây là đúng?

**A.** Kết quả thu thập trên là số liệu.

**B.** Kết quả thu thập trên trên không phải là số liệu.

**C.** Kết quả trên gồm cả dữ liệu là số liệu và dữ liệu không phải là số.

**D.** Kết quả trên là dữ liệu phần trăm không phải dữ liệu là số.

#### **Kết quả môn học cuối học kì I của một học sinh được ghi lại như sau**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Toán | Ngữ văn | KHTN | Lịch sử, địa lí | Tin | GDCD | Ngoại ngữ | Công nghệ | Giáo dục thể chất | Âm nhạc | Mỹ thuật | HĐ trải nghiệm HN |
| 9 | 8 | 9 | 9 | 10 | 10 | 9 | 9 | Đ | Đ | Đ | 10 |

Các môn học không được đánh giá bằng số liệu là

**A.** Giáo dục thể chất, âm nhạc, mĩ thuật.

**B.** Toán, Văn, KHTN, Lịch sử và địa lí, GDCD, Tin, Công nghệ, Ngoại ngữ.

**C.** Có 3 môn học.

**D.** Có 12 môn học

### II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

#### Bảng sau cho biết số anh chị em ruột trong một gia đình của 30 học sinh lớp 6A như sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số anh chị em ruột | 0 | 1 | 2 | 3 |
| Số học sinh | 14 | 10 | 5 | 2 |

Điểm không hợp lí trong bảng dữ liệu trên là

**A.** Tổng số học sinh trong bảng trên là 31.

**B.** Số anh chị em ruột là 0 có 14 học sinh.

**C.** Số anh chị em ruột là 1 có 10 học sinh.

**D.** Số anh chị em ruột là 2 có 5 học sinh.

#### **Hãy tìm dữ liệu không hợp lí (nếu có) trong dãy dữ liệu sau**

Thủ đô của một số quốc gia châu Á: Hà nội, Bắc kinh, Tokyo, Paris.

**A.**Bắc kinh

**B.** Hà nội.

**C.** Paris.

**D.** Tokyo.

#### Thu thập số liệu về hứng thú học tập các bộ môn được kết quả như sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Toán | Ngữ văn | KHTN | Lịch sử, địa lí | Tin | GDCD | Ngoại ngữ | Công nghệ | Giáo dục thể chất | Âm nhạc | Mỹ thuật | HĐ trải nghiệm HN |
| 50% | 30% | 45% | 30% | 30% | 40% | 60% | 30% | 70% | 20% | 10% | 100% |

Học sinh yêu thích môn học nào nhất?

**A.** Môn toán.

**B.** Môn HĐ trải nghiệm HN.

**C.** Môn giáo dục thể chất.

**D.** Môn ngoại ngữ.

#### Kết quả thí nghiệm về nhiệt độ sôi của nước của 4 bạn học sinh sau khi đun sôi nước được ghi lại như sau. Kết quả đo nào chính xác?

**A.**

**B.**.

**C.**.

**D.**.

#### Bạn Tùng ghi nhớ năm sinh của mỗi người trong gia đình kết quả ghi lại trong bảng sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành viên | Bố | Mẹ | Tùng | Em Tùng |
| Năm sinh | 1987 | 1986 | 2009 | 2011 |

Tuổi của Bố, mẹ, Tùng, em Tùng lần lượt tính vào năm 2021 là

**A.** 34 ; 35 ; 12 ; 10.

**B.** 35 ; 34 ; 12 ; 10.

**C.** 1987 ; 1986 ; 2009 ; 2011.

**D.** 34 ; 35 ; 12 ; 10.

#### Trong buổi thực hành đo các kích thước của phòng học. các nhóm nhanh chóng có kết quả báo cáo lại nhưng đơn vị đo lại khác nhau. Em hãy giúp các nhóm để ghi đúng đơn vị đo. Đơn vị đo chiều dài, chiều rộng, chu vi, diện tích lần lượt là

**A.** .

**B.** .

**C. **.

**D. **.

### III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

#### Điểm kiểm tra môn Toán của một nhóm học sinh được ghi lại theo bảng sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm | 5 | 6 | 8 | 9 |
| Số học sinh | 2 | 4 | 3 | 2 |

Nhóm này có bao nhiêu học sinh?

**A.** 28. **B.** 11. **C.** 10 . **D.** Một số khác.

#### Nam thực hiện đo khối lượng riêng của viên sỏi (đơn vị là kg/m3 ) trong 5 lần và kết quả ghi lại như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Lần 5 |
| 4879 | 4902 | 750 | 4664 | 800 |

Biết khối lượng riêng của nước là 1000 kg/m3 . Trong các giá trị Nam ghi lại ở trên, số các giá trị không hợp lý là

**A.** 0. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3

#### Danh sách email của một số bạn lớp 6A được ghi lại trong bảng dữ liệu sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên | Email |
| 1 | Nguyễn Nam Bình | Nambinh25@gmail.com |
| 2 | Hà Bảo Ngọc | Ngocbaohp06.com |
| 3 | Phạm Công Anh | 71 Trương Định |
| 4 | Trần Quang Danh | trandanh@outlook.com |

Trong bảng trên, số các dữ liệu không hợp lý là

**A.** 0. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3.

#### Để thu được dữ liệu về nhiệt độ sôi của một số chất lỏng, ta có thể sử dụng phương pháp thu thập nào?

**A.** Tìm kiếm trên Internet.

**B.** Thực hành thí nghiệm.

**C.** Cả A và B đều sai.

**D.** Cả A và B đều đúng.

## IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

1. Chiều cao của 30 bạn học sinh lớp 6C (đơn vị cm) được ghi lại như sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chiều cao | 145 | 148 | 150 | 153 | 156 | 158 | 160 |
| Số học sinh | 2 | 3 | 5 | 8 | 7 | 4 | 1 |

Số bạn có chiều cao trên 1,5 m chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm so với cả lớp?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

#### Số từ dùng sai trong các bài văn của một nhóm học sinh lớp 6 được ghi lại như bảng sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số từ sai của một bài | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Số bài có từ sai | 1 | 3 | 5 | 3 | 4 | 2 | 2 |

Số bài có từ dùng sai nhiều nhất chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm so với tổng số bài của nhóm học sinh?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** Một số khác.

# Bài 38: CHUYÊN ĐỀ: DỮ LIỆU VÀ THU THẬP DỮ LIÊU

**BẢNG ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **D** | **A** | **B** | **A** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** | **A** |
| **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **B** | **A** | **A** | **A** | **B** | **C** | **C** | **D** | **C** | **B** |

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

### I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

#### **Câu 1.** Trong các phát biểu sau dữ liệu nào không phải là số liệu?

**A.** Cân nặng của trẻ sơ sinh ( đơn vị tính là gam ).

**B.** Chiều cao trung bình của học sinh lớp 6 ( đơn vị tính là mét )

**C.** Số học sinh yêu thích bộ môn toán.

**D.** Nơi sinh của mỗi học sinh trong một lớp.

**Lời giải**

**Chọn D**

#### **Câu 2.** Trong các phát biểu sau dữ liệu nào không phải là số liệu?

**A.** Tên các loại gia cầm thường được nuôi trong gia đình.

**B.** Số học sinh thích ăn món gà rán.

**C.** Số học sinh thích ăn món vịt quay.

**D.** Số học sinh thích ăn xúc xích.

**Lời giải**

**Chọn A**

#### **Câu 3.** Trong các phát biểu sau dữ liệu nào không phải là số liệu?

**A.** Điểm trung bình cuối năm của mỗi môn học.

**B.** Xếp loại thi đua khen thưởng của học sinh cuối năm.

**C.** Số học sinh phải thi lại môn toán.

**D.** Ghi lại số trận thắng thua của hai đội tuyển bóng đá.

**Lời giải**

**Chọn B**

#### **Câu 4.** Nga cùng bạn liệt kê tên một số con gia cầm để làm bài tập môn công nghệ, kết quả nào sau đây là đúng?

**A.** Gà, vịt, ngan, ngỗng.

**B.** Chó, mèo, gà, vịt.

**C.** Rắn, gà, chó, trâu, bò.

**D.** Lợn, gà, vịt, chó.

**Lời giải**

**Chọn A**

#### **Câu 5.** Tập hợp nào sau đây chỉ có phần tử là số?

**A.** { 0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 }

**B.** { -2 ; -1 ; cam, quýt }

**C.** { sách, vở, bút, thước kẻ có chia đơn vị }

**D.** { 4; -4; 2 ; -2 ; 0, thước kẻ có chia đơn vị }

**Lời giải**

**Chọn A**

#### **Câu 6.** Kiểm tra sức khỏe đầu năm của học sinh lớp 6 gồm có: đo chiều cao, cân nặng, độ cận thị, viễn thị. Kết quả nào là số liêu?

A.Chiều cao, cân nặng.

**B.** Chiều cao.

**C.** Cân nặng.

**D.** Chiều cao, cân nặng, cận thị, viễn thị.

**Lời giải**

**Chọn D**

**Câu 7. *Trong cuộc khảo sát tìm hiểu về cách học của học sinh của một lớp được kết quả như sau***

#### Có 50 % số học sinh học qua đọc, viết.

#### Có 20 % số học sinh trong lớp học qua nghe.

Có 20 % số học sinh trong lớp học qua vận động.

Có 10 % số học sinh học qua quan sát.

Khẳng định nào sau đây là đúng?

**A.** Kết quả trên là thu thập có số liệu.

**B.** Kết quả trên là thu thập không phải là số.

**C.** Kết quả trên gồm cả dữ liệu là số liệu và dữ liệu không phải là số.

**D.** Kết quả trên là dữ liệu phần trăm không phải dữ liệu là số.

**Lời giải**

**Chọn C**

**Lời bình: Đáp án C đúng, vì có dữ liệu học sinh học qua …..**

#### **Câu 8. Kết quả môn học cuối học kì I của một học sinh được ghi lại như sau**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Toán | Ngữ văn | KHTN | Lịch sử, địa lí | Tin | GDCD | Ngoại ngữ | Công nghệ | Giáo dục thể chất | Âm nhạc | Mỹ thuật | HĐ trải nghiệm HN |
| 9 | 8 | 9 | 9 | 10 | 10 | 9 | 9 | Đ | Đ | Đ | 10 |

Các môn học “**không”** được đánh giá bằng số liệu là

A**.** Giáo dục thể chất, âm nhạc, mĩ thuật.

**B.** Toán, Văn, KHTN, Lịch sử và địa lí, GDCD, Tin, Công nghệ, Ngoại ngữ.

**C.** Có 3 môn học.

**D.** Có 12 môn học.

**Lời giải**

**Chọn A**

### II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

#### **Câu 9.** Bảng sau cho biết số anh chị em ruột trong một gia đình của 30 học sinh lớp 6A.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số anh chị em ruột | 0 | 1 | 2 | 3 |
| Số học sinh | 14 | 10 | 5 | 2 |

Điểm không hợp lí trong bảng thống kê trên là

**A.** Tổng số học sinh trong bảng thống kê là 31.

**B.** Số anh chị em ruột là 0 có 14 học sinh.

**C.** Số anh chị em ruột là 1 có 10 học sinh.

**D.** Số anh chị em ruột là 2 có 5 học sinh.

**Lời giải**

**Chọn A**

Số gia đình trong bảng thống kê lớn hơn số gia đình đưa ra ban đầu.

#### **Câu 10. Hãy tìm dữ liệu “không” hợp lí (nếu có) trong dãy dữ liệu sau**

Thủ đô của một số quốc gia châu Á: Hà nội, Bắc kinh, Tokyo, Paris.

**A.** Bắc kinh

**B.** Hà nội.

**C.** Paris.

**D.** Tokyo

**Lời giải**

**Chọn C**

#### **Câu 11.** Thu thập số liệu về hứng thú học tập các bộ môn được kết quả như sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Toán | Ngữ văn | KHTN | Lịch sử, địa lí | Tin | GDCD | Ngoại ngữ | Công nghệ | Giáo dục thể chất | Âm nhạc | Mỹ thuật | HĐ trải nghiệm HN |
| 50% | 30% | 45% | 30% | 30% | 40% | 60% | 30% | 70% | 20% | 10% | 100% |

Học sinh yêu thích môn học nào nhất?

**A.** Môn toán.

**B.** Môn HĐ trải nghiệm HN.

**C.** Môn giáo dục thể chất.

**D.** Môn ngoại ngữ.

**Lời giải**

**Chọn B**

#### **Câu 12.** Kết quả thí nghiệm về nhiệt độ sôi của nước của 4 bạn học sinh sau khi đun sôi nước được ghi lại như sau. Kết quả đo nào chính xác?

**A.**

**B.**.

**C.**.

**D.**.

**Lời giải**

**Chọn A**

#### **Câu 13. Bạn Tùng ghi nhớ năm sinh của mỗi người trong gia đình kết quả ghi lại trong bảng sau**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành viên | Bố | Mẹ | Tùng | Em Tùng |
| Năm sinh | 1987 | 1986 | 2009 | 2011 |

Tuổi của Bố, mẹ, Tùng, Em Tùng lần lượt tính vào năm 2021 là

**A.** 34 ; 35 ; 12 ; 10.

**B.** 35 ; 34 ; 12 ; 10.

**C.** 1987 ; 1986 ; 2009 ; 2011.

**D.** 34 ; 35 ; 12 ; 10.

**Lời giải**

**Chọn A**

#### **Câu 14.** Trong buổi thực hành đo các kích thước của phòng học. các nhóm nhanh chóng có kết quả báo cáo lại nhưng đơn vị đo lại khác nhau. Em hãy giúp các nhóm để ghi đúng đơn vị đo. Đơn vị đo chiều dài, chiều rộng, chu vi, diện tích lần lượt là

**A.** .

**B.** 

**C.**

**D.**

**Lời giải**

**Chọn A**

### III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

#### Điểm kiểm tra môn Toán của một nhóm học sinh được ghi lại theo bảng sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm | 5 | 6 | 8 | 9 |
| Số học sinh | 2 | 4 | 3 | 2 |

Nhóm này có bao nhiêu học sinh?

**A.** 28. **B.** 11. **C.** 10 . **D.** Một số khác.

**Lời giải**

**Chọn B**

#### Nam thực hiện đo khối lượng riêng của viên sỏi (đơn vị là kg/m3 ) trong 5 lần và kết quả ghi lại như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Lần 5 |
| 4879 | 4902 | 750 | 4664 | 800 |

Biết khối lượng riêng của nước là 1000 kg/m3 . Trong các giá trị Nam ghi lại ở trên, số các giá trị không hợp lý là

**A.** 0. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3

**Lời giải**

**Chọn C**

#### Danh sách email của một số bạn lớp 6A được ghi lại trong bảng dữ liệu sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên | Email |
| 1 | Nguyễn Nam Bình | Nambinh25@gmail.com |
| 2 | Hà Bảo Ngọc | Ngocbaohp06.com |
| 3 | Phạm Công Anh | 71 Trương Định |
| 4 | Trần Quang Danh | trandanh@outlook.com |

Trong bảng trên, số các dữ liệu không hợp lý là

**A.** 0. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3.

**Lời giải**

**Chọn C**

#### Để thu được dữ liệu về nhiệt độ sôi của một số chất lỏng, ta có thể sử dụng phương pháp thu thập nào?

**A.** Tìm kiếm trên Internet.

**B.** Thực hành thí nghiệm.

**C.** Cả A và B đều sai.

**D.** Cả A và B đều đúng.

**Lời giải**

**Chọn D**

## IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

1. Chiều cao của 30 bạn học sinh lớp 6C (đơn vị cm) được ghi lại như sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chiều cao | 145 | 148 | 150 | 153 | 156 | 158 | 160 |
| Số học sinh | 2 | 3 | 5 | 8 | 7 | 4 | 1 |

Số bạn có chiều cao trên 1,5 m chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm so với cả lớp?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời giải**

**Chọn C**

#### Số từ dùng sai trong các bài văn của một nhóm học sinh lớp 6 được ghi lại như bảng sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số từ sai của một bài | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Số bài có từ sai | 1 | 3 | 5 | 3 | 4 | 2 | 2 |

Số bài có từ dùng sai nhiều nhất chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm so với tổng số bài của nhóm học sinh?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** Một số khác.

**Lời giải**

**Chọn B**

-------------- HẾT ------------------